TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 29 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1275/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1959.
Địa chỉ: 69 Nguyễn Hậu, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1957.
Địa chỉ: 69 Nguyễn Hậu, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Ngọc T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2005, quyển số 01/P.TT do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/5/2005) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà L, ông T xác nhận 02 con chung tên Trần Tất K, sinh ngày 17/4/1984 và Trần Ngọc Ng, sinh ngày 25/02/1988. Các con chung đều đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: ông T và bà L xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu giải

quyết.

- Về nợ chung: ông T và bà L xác nhận không có.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Số tiền 300.000 đồng do ông T và bà L chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, ông T và bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0010409 ngày 26/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Phú;
- UBND P. Tân Thành, Q. Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (Tuấn).

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyết Nhung